

Số: 294/BC-THPTTTTr

Phủ Lương, ngày 07 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện “Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025”

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Nhà trường mới đi vào hoạt động từ năm học 2023-2024 cho nên chưa ban hành kế hoạch triển khai “Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025”, chỉ ban hành kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường hằng năm:

- Kế hoạch số 77/KH-THPTTTTr ngày 26/3/2024 của Trường THPT Tức Tranh về phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025
- Kế hoạch số 96/KH-THPTTTTr ngày 10/3/2024 của Trường THPT Tức Tranh về phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026

2. Công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện trong đơn vị. Từ đó tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và nhân dân trong vùng hiểu rõ về mục tiêu tác dụng, hiệu quả của chương trình phát triển giáo dục nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Mạng lưới, quy mô, loại hình trường lớp

1.1. Mạng lưới, loại hình trường, lớp

Trường THPT Tức Tranh là loại hình trường công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và nhà nước trực tiếp quản lý. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của trường do ngân sách nhà nước bảo đảm. Trường THPT Tức Tranh là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật giáo dục, Điều lệ trường phổ thông; quy chế tổ chức và hoạt động các trường công lập. Nhà trường có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 3 Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.

1.2. Quy mô lớp, số lượng học sinh

* Năm học 2023-2024:

- Số lớp: 13 lớp, trong đó có 08 lớp 10, có 03 lớp 11, có 02 lớp 12.
- Số học sinh: 606, trong đó: Khối lớp 10 có 355 học sinh, khối lớp 11 có 141 học sinh, khối lớp 12 có 110 học sinh; tỷ lệ học sinh trên lớp: 46,6 học sinh/lớp.

* Năm học 2024-2025:

- Số lớp: 19, chia ra 08 lớp 10, 08 lớp 11 và 03 lớp 12.
- Số học sinh: 849, chia ra: Khối lớp 10 có 357 học sinh, khối lớp 11 có 350 học sinh, khối lớp 12 có 142 học sinh; tỷ lệ học sinh trên lớp 44,7 học sinh/lớp.

Từ năm học 2025-2026 trở đi nhà trường có quy mô 24 lớp, với 8 lớp 10, 8 lớp 11 và 8 lớp 12; Học sinh khoảng 1080 em

2. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo

2.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Tổng biên chế đang thực hiện/ được giao: 35/38, trong đó 01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng, 31 giáo viên, 01 nhân viên kế toán

- Hợp đồng:

+ Hợp đồng giáo viên: 13, gồm 07 giáo viên theo Nghị định 111, 06 giáo viên hợp đồng tiết.

+ Hợp đồng nhân viên: 05, gồm 01 Thư viên, 01 Y tế, 01 văn thư, thủ quỹ, 01 giáo vụ, 01 tư vấn tâm lý học sinh.

+ Hợp đồng phục vụ: 03 bảo vệ, 02 vệ sinh môi trường

2.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy, học

- Số phòng học: 24 phòng học thông thường, đang sử dụng 19 phòng học

- Phòng học bộ môn: 09 phòng, Gồm 01 phòng Vật lý, 01 phòng Hóa học, 01 phòng Sinh học, 01 phòng học Công nghệ, 01 phòng Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng khoa học xã hội

- Khối phòng chức năng, Gồm 01 Phòng Hội đồng, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng tiếp Công dân-Tư vấn tâm lý, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 phòng văn phòng, 01 phòng y tế, 01 phòng kho QPAN, 01 phòng kho thiết bị giáo dục, 01 phòng chờ giáo viên, 01 phòng Đoàn thanh niên, 01 phòng Công đoàn, 04 phòng tổ bộ môn, 02 phòng bảo vệ

- Khối phòng thư viên: 01 phòng đọc giáo viên, 01 phòng Thư viên

- Nhà đa năng: 01 nhà có đủ thiết bị, âm thanh, ánh sáng
- Âm thanh: 03 bộ, gồm 01 bộ ngoài trời, 01 bộ phòng họp, 01 bộ phòng đa năng

* Trang thiết bị học tập, sách giáo khoa, đồ dùng dạy học bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo.

- Thiết bị học tập, gồm:

- + Phòng Tin học gồm 45 máy vi tính cho sinh và 01 máy giáo viên;
- + Phòng Ngoại ngữ gồm 45 máy vi tính cho sinh và 01 máy giáo viên
- + Tivi: 35 tivi Samsung 75in
- + Thiết bị âm thanh trợ giảng: 32 bộ
- + Bảng viết: 30 bảng dạng bảng trượt
- + Số bàn ghế: 658 bàn ghế học sinh; 33 bộ

- Sách giáo khoa:

- + Sách tham khảo: 1832 quyển
- + Sách giáo khoa: 2239 quyển
- + Sách giáo viên: 280 quyển
- + Sách luận chuyên: 500 quyển

- Đồ dùng dạy học: Chưa có thiết bị thí nghiệm của các phòng Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ

3. Chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục nhà trường từng bước được nâng lên thể hiện qua các chỉ tiêu cụ thể bằng phương pháp lập thống kê và phân tích số liệu. Cụ thể:

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện	496	849
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	83,87%	82,69%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	13,10%	13,31%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	3,02%	2,71%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0,00%	1,30%
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập	496	849
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	17,94%	14,84%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	44,35%	51,94%

3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	37,30%	31,92%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0,40%	1,30%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	496	849
1	Lên lớp(tỷ lệ so với tổng số)	99,60%	114,49%
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với Tổng số)	1,61%	1,18%
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với Tổng số)	16,33%	13,55%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0,60%	0,94%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0,40%	2,24%
4	Chuyển trường đến / đi (tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,12%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm (tỷ lệ so với tổng số)	0,40%	0,00%
IV	Học sinh đạt các giải các kỳ thi học sinh giỏi	9	82
1	Cấp tỉnh/ thành phố	9	82
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	110	142
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	110	
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)		
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng		
VIII	Số học sinh nữ	279	466
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	222	389

4. Kinh phí thực hiện

Đảm bảo đúng theo các quy định tài chính hiện hành.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học từng năm theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình phát triển giáo dục tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, phát triển mạng lưới, quy mô trường lớp một cách hợp lý gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục. Tạo chuyên môn căn bản về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; tăng số lượng, chất lượng học sinh đạt giải tỉnh, giải quốc gia. Từng bước nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ

cán bộ quản lý; coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp

- Tiếp tục được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị. Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển giáo dục và đào tạo.

- Đã tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và nhân dân trong tỉnh hiểu rõ về mục tiêu tác dụng, hiệu quả của chương trình phát triển giáo dục nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức thực hiện.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học trong nhà trường.

2. Tồn tại, hạn chế

a) Những chỉ tiêu chưa đạt

Kết quả nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh trong nhà trường còn nhiều hạn chế.

b) Hạn chế, nguyên nhân

Do nhà trường mới đi vào hoạt động từ năm học 2023-2024 cho nên đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh có nhiều biết động. Tỷ lệ giáo viên hợp đồng còn nhiều. Đa số là giáo viên trẻ thiếu kinh nghiệm trong công tác dạy học và quản lý học sinh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Sở GDĐT Thái Nguyên giao chỉ tiêu để nhà trường tuyển đủ biên chế giáo viên theo định mức.

Sở GDĐT Thái Nguyên tiếp tục quan tâm cấp kinh phí để mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu, cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin cho các đơn vị.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện “Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025” của trường THPT Túc Tranh./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Thái Nguyên;
- Hiệu trưởng; các phó hiệu trưởng;
- Tổ trưởng CM, VP;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hòa